

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển nguồn lực con người ở Việt Nam

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Theo các chuyên gia kinh tế thế giới, có 3 nguồn lực chính để tạo nên sự phát triển của một quốc gia, đó là: nguồn lực thiên nhiên chiếm 15%, nguồn lực sản xuất chiếm 15% và nguồn lực con người chiếm tới 70%. Nắm bắt được vai trò của nguồn lực con người, suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ nhân tố con người tạo nên sức mạnh to lớn, có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hiện nay, trong điều kiện mới, chúng ta vẫn cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người để biến truyền thống, bản lĩnh, khí phách và trí tuệ của con người Việt Nam thành sức mạnh to lớn nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc.

TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Kế thừa tinh hoa tư tưởng văn hoá dân tộc và nhân loại, tiếp thu, vận dụng, phát triển một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng tư tưởng về con người lên một tầm cao mới, hình thành nên chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Tuy không có một tác phẩm nào bàn riêng về con người, nhưng tư tưởng về con người lại được hiểu thật đa dạng, phong phú, trở thành một tư tưởng xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Vấn đề con người luôn luôn được nhắc đến như một mục tiêu thiêng liêng, cao cả nhất của sự nghiệp cách mạng mà Người theo đuổi. Nó trở thành mục tiêu, lý tưởng, được toả sáng trong từng suy nghĩ, cử chỉ, hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, là động lực vĩ đại, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong tư tưởng của Người “dân là vốn quý nhất, có dân là có tất cả” “Để mười lần không dân cũng chịu; khó trăm lần dân liệu cũng xong” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 280),

nhân tố con người là nguồn lực quan trọng nhất, nguồn lực của mọi nguồn lực.

Soi chiếu vào tư tưởng Hồ Chí Minh có thể thấy, nhân tố con người được hiểu là một thể thống nhất giữa phẩm chất và năng lực. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng vĩ đại, nhưng đầy gian khổ và khó khăn, thì việc phát huy phẩm chất (đức) và năng lực (tài) của mỗi con người đóng vai trò quyết định. Đánh giá cao vai trò của đức và tài, song, Người không tách rời hai yếu tố này mà đặt chúng trong mối quan hệ biện chứng, trong đó, đạo đức được coi là gốc, là nền tảng của người cách mạng và của con người nói chung. Người chỉ rõ, “Có tài mà không có đức... chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 399). Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi, mỗi cán bộ, đảng viên cùng với phẩm chất cách mạng cao quý còn phải có năng lực, vì có năng lực mới hoàn thành tốt được nhiệm vụ được giao. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa, đó là những con người có lòng nồng nàn yêu nước, trong sáng về đạo đức và xuất sắc về tài năng, vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Đã có nguồn lực con người, vậy làm sao để phát huy nhân tố con người? Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh phải biết dùng người. Trong toàn bộ cuộc đời hoạt động, trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đã xác lập những quan điểm cơ bản về dùng người, sử dụng và phát huy nhân tố con người với tinh thần thực sự cách mạng và khoa học. Ngay trong những năm đầu vô cùng



Vấn đề phát huy nguồn lực con người được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập với nội dung sâu sắc, toàn diện và khoa học

khó khăn của chính quyền cách mạng, Người đã viết một loạt bài về vấn đề này như: “Về việc tiếp chuyện các đại biểu”; “Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà”; “Thiếu óc tổ chức - một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân”; “Nhân tài và kiến quốc”; “Sửa đổi lối làm việc”...

Trong bài “Tìm người tài đức” ngày 20/11/1946, với những lời lẽ rất chân thành, kính trọng, Người viết: “Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc chắn không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân... Nay muốn sửa đổi điều đó và trọng dụng những kẻ hiền năng” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 504). Theo đó có thể hiểu, đối với Người, dùng người thực chất là phát huy mọi tiềm năng của nhân tố con người nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp cho khối đại đoàn kết dân tộc để giải quyết những nhiệm vụ cách mạng. Mục tiêu của dùng người là đạt tới “Nhân hòa”.

Người cũng lưu ý, dùng người phải cho đúng và khéo; giữa đúng và khéo có quan hệ chặt chẽ với nhau, đúng, mà không khéo, thì kết quả sẽ bị hạn chế, khéo mà không đúng, thì nhất định sẽ hỏng việc, có khi còn hỏng cả “người”. Đúng là yêu cầu cơ bản đầu tiên, vì có đúng, thì sẽ thể hiện khéo, chọn đúng người là thực chất của việc dùng người, là một khoa học. Khéo phải đảm bảo dẫn đến cái đúng, cái khách quan, khéo là một nghệ thuật. Người cũng nhấn mạnh đến việc sử dụng những nhân tài ngoài Đảng, khéo kết hợp cán bộ trẻ với cán bộ già, thưởng phạt công minh, phải biết sử dụng đội ngũ những người có khả năng làm việc vì lợi ích chung, chứ không phải bè cánh, tụ tập quanh mình những kẻ nịnh hót, cơ hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, người đời không phải Thánh thần, không ai tránh khỏi khuyết điểm nên phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ. Sự thông cảm, tha thứ, độ lượng, khoan dung... đã hình thành nên bao dung, mà điều bao dung lớn nhất có thể là sự lắng nghe, tôn trọng chính kiến, tư tưởng người khác, không lấy ý kiến của mình, tư tưởng của mình

để áp đặt, bác bỏ, loại trừ chính kiến, tư tưởng người khác.

Theo tư tưởng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng tập thể Đảng, Chính phủ đã hoạch định, xác lập một hệ thống chính sách tương đối hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn, nhất là những vấn đề an sinh xã hội, để phát huy nhân tố con người phục vụ cho lợi ích của dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân, bao quát các lĩnh vực đời sống xã hội. Trong kinh tế, Người nhấn mạnh đến chính sách phát triển sản xuất và tiền lương phải hợp lý. Về mặt xã hội, cần thi hành một hệ thống chính sách xã hội hướng tới con người, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa lợi ích riêng và lợi ích chung.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Để cho dân tin, dân theo, dân ủng hộ, để nhân tố con người được phát huy thì phải quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, quyền lợi của con người phải được bảo vệ mà tiền đề quan trọng nhất để những quyền lợi ấy được bảo vệ là ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật. Có Hiến pháp, pháp luật, nhưng điều cơ bản theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải hiện thực hóa nó qua những cuộc vận động, các phong trào cách mạng để đảm bảo quyền dân chủ, vì “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15, tr. 325), có phát huy dân chủ đến cao độ, thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên.

Như vậy, vấn đề phát huy nguồn lực con người được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập với nội dung sâu sắc, toàn diện và khoa học. Người khẳng định, con người là vốn quý nhất, là động lực vĩ đại, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; dân là vốn quý nhất, có dân là có tất cả, nên phải bắt đầu từ nhân tố con người, vì con người, cho con người và trở về với con người. Đồng thời, Người cũng chỉ ra hệ thống các giải pháp toàn diện, coi việc thực hiện đúng đắn các giải pháp đó là khâu then chốt, quyết định thành công trong bài toán phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC CON NGƯỜI

Vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn coi nguồn lực con người là “nguồn lực của

mọi nguồn lực”, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất quyết định thành công của công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay. Khẳng định vai trò của con người, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do, trong bảo vệ Tổ quốc và trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách để khơi dậy và phát huy sức mạnh to lớn đó và nhờ đó mà trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, ý chí và nghị lực của con người Việt Nam chúng ta đã giành được độc lập, thống nhất đất nước.

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, Đảng ta đã chú trọng: “Phát huy sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, hướng sự sáng tạo đó vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới” và chăm lo bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người, trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; phát huy mọi tiềm năng thế mạnh của con người để vừa tập trung cao cho phát triển kinh tế, vừa tăng cường quốc phòng, an ninh, tạo cơ sở nền tảng vững chắc bảo vệ thành quả của cách mạng trong điều kiện mới.

Từ Đại hội lần thứ VII của Đảng (năm 1991) đến nay, vấn đề phát huy nhân tố con người trở thành một trong những tư tưởng chỉ đạo có tính nhất quán của Đảng ta. Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ, khóa VII (năm 1994) Đảng ta khẳng định: “tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về các lĩnh vực văn hóa - xã hội là chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, với tư cách vừa là động lực, vừa là mục tiêu của cách mạng”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VIII (6/1996) của Đảng, chỉ rõ: “Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Con người thực sự là nguồn lực của mọi nguồn lực, tài nguyên của mọi tài nguyên, là nguồn lực nội sinh quan trọng nhất quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta”.

Đại hội lần thứ IX lại tiếp tục khẳng định và nhấn mạnh, “mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng,

trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội”. Quan điểm này một lần nữa được Đảng ta nhấn mạnh tại Đại hội lần thứ XI: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh và bền vững”.

Với quan điểm nguồn nhân lực là vốn quý của đất nước, trong nhiệm vụ thứ năm, Đại hội lần thứ XII của Đảng xác định: “Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân”. Khi đề cập tới vấn đề đạo đức, lối sống, nhân cách của con người để xây dựng con người phát triển toàn diện, trong nhiệm vụ thứ sáu, Đảng ta khẳng định: “Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc”. Việc cụ thể hóa những yêu cầu trong xây dựng và phát triển con người toàn diện là thể hiện sự nhận thức đúng đắn của Đảng trước yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, của quá trình hội nhập quốc tế và xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Vấn đề “phát triển con người toàn diện” được Đảng xác định là một trong những nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 5 năm (2016-2020) và “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển”.

Những văn kiện quan trọng trên thể hiện một bước tiến trong nhận thức của Đảng sau gần 35 năm đổi mới, khẳng định và nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của việc phát huy nguồn lực con người, phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay.

Mới đây, trong bài viết với nhan đề: “Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng nhấn mạnh quan điểm rằng: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân”. Về phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ Đại hội XIII và giai đoạn sắp tới, Tổng Bí thư đã nêu rõ nhiệm vụ: “Xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam; hoàn thiện và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với phát huy ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ mới”.

NHỮNG KẾT QUẢ VÀ HẠN CHẾ TRONG THỰC TẾ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

Sau gần 35 năm đổi mới, sự nghiệp “trồng người” ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều

kết quả. Nhà nước đã quan tâm thực hiện các chính sách xã hội để nâng cao đời sống cho người dân, thể hiện sâu sắc tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Hệ thống an sinh xã hội nói chung, hệ thống bảo hiểm nói riêng ở Việt Nam thay đổi theo hướng mở rộng đối tượng, loại hình như bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện); Nhà nước thực hiện chính sách cấp bảo hiểm y tế hỗ trợ chăm sóc sức khỏe miễn phí cho trẻ em đến 6 tuổi, hỗ trợ một số đối tượng chính sách, người nghèo. Các chính sách trợ giúp xã hội được mở rộng về quy mô và đối tượng, với mức trợ giúp ngày càng tăng... Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của cả nước đã giảm từ 9,88% cuối năm 2015 xuống còn 3,75% cuối năm 2019 và dự kiến giảm còn dưới 3% vào cuối năm 2020; bình quân giai đoạn 2016-2020 giảm trên 1,4%/năm (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020).

Trong Báo cáo Phát triển con người năm 2019 có tiêu đề “Bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ XXI: Không chỉ thu nhập, mức trung bình và hiện tại” do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) công bố chiều ngày 09/12/2019, Việt Nam đã tăng trưởng trung bình chỉ số Phát triển con người (HDI) ở mức 1,36% trong suốt giai đoạn dài gần 20 năm qua, từ năm 1990 đến 2018. Thành tích ấn tượng này giúp Việt Nam nằm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng chỉ số HDI cao nhất trên thế giới. Theo đó, chỉ số HDI của Việt Nam đang ở gần mức trần của nhóm các nước có Chỉ số Phát triển con người ở mức trung bình. Theo đó, với chỉ số HDI là 0,63, Việt Nam xếp thứ 118 trong tổng số 189 nước. Việt Nam chỉ cần thêm 0,007 điểm để vào được nhóm các nước có Chỉ số Phát triển con người ở mức cao.

Điều đáng mừng là quy mô nhân lực của nền kinh tế gia tăng rõ rệt trong tất cả các ngành, lĩnh vực; cơ cấu lao động chuyển dịch từ khu vực năng suất lao động thấp sang khu vực năng suất lao động cao. Công tác đào tạo nhân lực thay đổi theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội; gắn kết với nhu cầu lao động của địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động.

Năng suất lao động của Việt Nam cũng được nâng cao. Theo Tổng cục Thống kê, năng suất lao động (tính bằng tổng sản phẩm trong nước GDP trên bình quân một lao động đang làm việc) có xu hướng tăng mạnh trong giai đoạn 2012-2015 và sau đó duy trì ở mức trên dưới 6,0%. Năm 2019, năng suất lao động toàn nền kinh tế theo giá hiện hành đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4.738 USD). Tính trung bình, mức tăng năng suất lao động giai đoạn 2011-2015 là 4,3% và giai đoạn 2016-2019 đạt 5,8% (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020).

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, cả thành tựu về tăng trưởng kinh tế và phát triển con người đều có dấu hiệu chậm lại. Việt Nam đang phải đối mặt với một dạng “phát triển chậm chạp” và nguy cơ tụt hậu so với các nước từng có trình độ phát triển tương đương và với cả khu vực. Khoảng cách về thu nhập

giữa các vùng miền đang ngày càng lớn. Những khó khăn này đang trực tiếp tác động đến cuộc sống hàng ngày của người dân, thể hiện qua việc những cơ hội tiến lên đang trở nên hạn chế hơn, sinh kế trở nên bấp bênh hơn và mức độ bất bình đẳng tăng lên giữa các khu vực và các nhóm người.

TIẾP TỤC VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong bối cảnh mới, để giải quyết các khó khăn và đối mặt với những thách thức đối với phát triển con người, Việt Nam cần thực hiện kết hợp các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, tạo thuận lợi cho nền kinh tế phát triển bền vững và tăng cường hội nhập quốc tế, tận dụng những cơ hội phát triển từ bên ngoài, tránh bị tụt hậu so với khu vực và thế giới. Trong quá trình ấy, Việt Nam cũng cần xử lý các vấn đề về phân phối thu nhập do gia tăng khoảng cách phát triển giữa các vùng miền thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng thể chế và tạo điều kiện cho nhóm người nghèo, nhóm yếu thế được tiếp cận với giáo dục và các công cụ, điều kiện phát triển khác.

Trên cơ sở nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng của Người về bản chất con người xã hội chủ nghĩa nói riêng, ngoài công tác đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức cho nhân tố con người Việt Nam, coi trọng, bồi dưỡng nhân tài, trang bị chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa đạo đức, ý thức kỷ luật lao động..., cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Cần xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam. Tập trung xây dựng con người Việt Nam với các đặc tính cơ bản là: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập. Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất

với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Đặc biệt, cần gắn phát triển văn hóa với hoàn thiện con người Việt Nam; tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên; phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người; bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ tạo điều kiện để phát huy nhân tố con người, tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Cần huy động mọi nguồn lực để tạo bước đột phá trong xóa đói, giảm nghèo, phát triển sản xuất, chăm lo đời sống tinh thần, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, từng bước giải quyết các vấn đề xã hội.

Ưu tiên nguồn lực để tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội ở

vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn chiến lược. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quán triệt và thực hiện quan điểm lấy mục tiêu giữ vững độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng để đoàn kết dân tộc. Thường xuyên giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp, các lực lượng xã hội; thực hiện tốt dân chủ cơ sở, tôn trọng nhân dân, kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân và các hoạt động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, cần đổi mới giáo dục một cách căn bản và toàn diện, không phải là chạy theo thành tích, hình thức, khẩu hiệu mà giáo dục phải đi theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành cho người học đặc biệt đối với bậc học cao đẳng, đại học và đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

Cần tập trung nguồn lực cho giáo dục, đào tạo và khoa học - công nghệ, đồng thời quản lý sử dụng nguồn lực này có mục đích và có hiệu quả.

Cần xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và tạo điều kiện cho mọi người được học tập suốt đời, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của con người; Cần quan tâm đến lợi ích người lao động, trong đó cần chú ý trả lương đúng mức cho đội ngũ cán bộ khoa học, tránh tình trạng bình quân, thiếu công bằng đối với người lao động, đặc biệt là đội ngũ lao động khoa học.

Bên cạnh đó, Chính phủ cần khuyến khích và tạo điều kiện cho việc hình thành hệ thống giáo dục theo mô hình doanh nghiệp, liên kết đào tạo những lĩnh vực mà xã hội, doanh nghiệp cần, nhất là lực lượng lao động có tay nghề cao, chuyên môn giỏi, đồng thời khích lệ hoạt động sáng tạo của người lao động để thích ứng với mọi điều kiện; rèn luyện tính tự lực, tự cường, tìm tòi sáng tạo cùng với việc chú trọng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ các nhà khoa học, nhà sáng chế, các chuyên gia nước ngoài để giảng dạy, truyền đạt và tương tác trong lao động, trong giáo dục ở nước ta. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). *Báo cáo Quốc gia 2020 về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam (dự thảo)*
2. UNDP (2019). *Báo cáo Phát triển con người năm 2019*
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
5. Phạm Ngọc Anh (2011). *Nguồn lực con người - từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam*, truy cập từ <http://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/nguon-luc-con-nguoi-tu-tu-tuong-ho-chi-minh-den-quan-diem-cua-dang-cong-san-viet-nam-35409>